

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 11-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Ngọc

Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại Nhà văn hóa thôn N, xã V, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đồng Minh T, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2002 tại xã V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020202000338, cấp ngày: 08/4/2021, nơi cấp: C06 – Bộ C.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đồng Văn L, sinh năm 1978; con bà Đặng Thị K, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 24/01/2024, Đồng Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 01/2024/HS-ST. Ngày 08/11/2024 Đ T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/4/2025 đến ngày 07/8/2025, từ ngày 07/8/2025 đến nay

thực hiện quyết định số 6096/QĐ-BCA-C11 ngày 16/7/2025 của Bộ C về việc phê duyệt phương án sắp xếp, bố trí và điều chỉnh quy mô giam giữ giữa các Trại tạm giam, phân trại tạm giam, kho vật chứng thuộc Bộ C quản lý, bị cáo được điều chuyển đến Phân trại tạm giam khu vực B, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Bà Chu Thị T1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đồng Văn L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Lành Việt H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm M, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/4/2025, Đồng Minh T, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không có biển kiểm soát từ nhà đi làm ở công ty. Trên đường đi Đ Tuyên hết tiền nên nảy sinh ý định nếu gặp ai đi một mình, chủ yếu là con gái, đã lớn tuổi, không có khả năng chống cự sẽ giả vờ hỏi mượn điện thoại rồi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn Q, xã V, tỉnh Lạng Sơn, Đồng Minh T gặp bà Chu Thị T1, sinh năm 1977, trú tại thôn Q, xã V, tỉnh Lạng Sơn đang đi ở cạnh đường. Quan sát xung quanh không có ai, Đ T đi qua rồi vòng lại dừng song song với bà Chu Thị T1. Đồng Minh T ngồi trên xe, xe nổ máy và không chống chân chống. Bà Chu Thị T1 đứng bên tay phải tay ga xe Đồng Minh T cách khoảng 50 cm. Đồng Minh T hỏi bà Chu Thị T1 “*Cô ơi, cho cháu mượn điện thoại để cháu gọi bạn cháu*”, bà Chu Thị T1 đồng ý và đưa cho Đồng M Tuyên 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12C, màu xanh dương, gắn sim số thuê bao 0376.104.725, không gắn ốp điện thoại, chưa mở mặt khóa. Quan sát thấy bà Chu Thị T1 vẫn đang cảnh giác, Đ T đưa điện thoại lại ngay cho bà Chu Thị T1 nhờ mở mặt khóa để giảm sự chú ý và xem lên mặt khóa điện thoại. Sau khi bà Chu Thị T1 mở mặt khóa điện thoại đưa cho Đồng Minh T, Đồng Minh T giả vờ bấm gọi, lợi dụng lúc bà Chu Thị T1 nhìn sang chỗ khác, Đ T ngay lập tức vút ga cầm theo điện thoại đi mất. Bà Chu Thị T1 với tay để giữ Đồng Minh T nhưng không được, đồng thời hét lên “*Cháu ơi, trả điện thoại lại cho cô*”, Đồng Minh T nghe thấy nhưng tiếp tục phóng xe đi lên đường quốc lộ 1B hướng tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến khu vực thôn M, xã V, tỉnh Lạng Sơn, Đ T tắt nguồn chiếc điện thoại trên và tháo sim vứt ra lề đường. Đến khoảng 11 giờ ngày 04/4/2025, khi đến khu vực Xóm S, xã V, tỉnh Thái Nguyên, Đ T vào quán sửa

chữa điện thoại gặp chủ quán tên Lành Việt H, sinh năm 1984, trú tại xóm M, xã V, tỉnh Thái Nguyên và bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được của bà Chu Thị T1 cho anh Lành Việt H với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), sau đó Đ T tiếp tục đi về hướng Thái Nguyên và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Về phần bà Chu Thị T1 sau khi bị Đồng M Tuyên chiếm đoạt chiếc điện thoại, khoảng 09 giờ ngày 04/4/2025 bà Chu Thị T1 đã đến công an xã V, tỉnh Lạng Sơn trình báo về sự việc. Qua hoạt động điều tra, xác minh xác định được Đ T là người chiếm đoạt điện thoại của bà Chu Thị T1. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên

Ngày 26/4/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh L đã gửi Yêu cầu định giá tài sản số 197/YC-CSHS đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tại kết luận về việc xác định giá của tài sản số 05/KL-HĐDGTS ngày 30/4/2025 kết luận: *01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI 12C (4+128G) Xanh dương, mua năm 2023 đã qua sử dụng có giá trị là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).*

Ngày 03/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh L đã gửi Yêu cầu định giá tài sản số 489/YC-CSHS đến Hội đồng định giá tài thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn. Tại kết luận về việc xác định giá của tài sản số 34/KL-HĐDGTS ngày 10/7/2025 kết luận: *Hội đồng định giá từ chối thực hiện định giá tài sản do không thu thập được các thông tin cần thiết định giá theo yêu cầu số 489/YC-CSHS ngày 03/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L được đối chiếu theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự.*

Đối với chiếc sim điện thoại số thuê bao 0376.104.725, căn cứ lời khai của bị cáo ngày 12/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã lập biên bản truy tìm đồ vật, tài liệu tuy nhiên kết quả không tìm thấy chiếc sim trên.

Đối với anh Lành Việt H đã mua lại chiếc điện thoại do Đồng Minh T cướp giật vào ngày 04/4/2025. Tuy nhiên, xác định anh Lành Việt H không biết chiếc điện thoại này là do Đồng Minh T thực hiện hành vi phạm tội mà có. Sau khi được thông báo về nguồn gốc chiếc điện thoại, anh Lành Việt H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tại biên bản giao nhận ngày 27/4/2025. Do đó không có cơ sở xử lý anh Lành Việt H trong vụ án này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát 12SA-048.01 (đã tháo biển kiểm soát), là xe bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Qua xác minh xác định chiếc xe này chủ sở hữu là ông Đồng Văn L, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn (bố đẻ Đồng Minh T). Ngày 04/4/2025, ông Đồng Văn L cho Đồng Minh T sử dụng để đi làm, ông Đồng Văn L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đồng thời sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đồng

Minh T đã xin phép ông Đồng Văn L bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết, do đó không có cơ sở để thu hồi lại chiếc xe trên.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12C, màu xanh dương, có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070, không gắn sim thuê bao, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong. Chiếc điện thoại được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu “ĐT” và có chữ ký, hình dấu giáp lai của các thành phần.

- 01 (một) hộp điện thoại nhãn hiệu Redmi 12C, màu trắng có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070. Tình trạng cũ bên trong hộp rỗng.

Ngày 12/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lạng Sơn đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng, chuyển toàn bộ vật chứng trên từ kho vật chứng của Phân trại tạm giam khu vực B, tỉnh Lạng Sơn đến đơn vị được Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn ủy quyền là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lạng Sơn theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại bà Chu Thị T1 yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, đối với chiếc sim điện thoại do trong tài khoản không còn tiền và có thể khôi phục lại số điện thoại nên bị hại không có yêu cầu gì đối với chiếc sim. Đối với 01 (một) hộp điện thoại nhãn hiệu Redmi 12C, màu trắng có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070, tình trạng cũ bên trong hộp rỗng tại phiên tòa bà Chu Thị T1 không yêu cầu được trả lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lành Việt H đã mua lại điện thoại của Đ Tuyên với giá 200.000 đồng, sau khi biết sự việc anh Lành Việt H đã tự nguyện giao lại chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì với bị cáo đối với số tiền đã mua lại điện thoại.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSKV3-HS ngày 12/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đồng Minh T phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị hại bà Chu Thị T1: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12C, màu xanh dương, có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070, không gắn sim thuê bao, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong. Chiếc điện thoại được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu “ĐT” và có chữ ký, hình dấu giáp lai của các thành phần, vì là tài sản hợp pháp của bị hại bà Chu Thị T1.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) hộp điện thoại nhãn hiệu Redmi 12C, màu trắng có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070. Tình trạng cũ bên trong hộp rỗng. Vì bị hại bà Chu Thị T1 không yêu cầu và vì không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Chu Thị T1 chỉ yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lành Việt H là người đã mua chiếc điện thoại với bị cáo Đồng Minh T với số tiền 200.000 đồng, quá trình điều tra anh Lành Việt H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua điện thoại, nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đồng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đồng Minh T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại bà Chu Thị T1 có ý kiến: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 04/4/2025, tại khu vực thôn Q, xã V, tỉnh Lạng Sơn, Đồng

Minh T, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn (có một tiền án về tội cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích) khi đang điều khiển xe mô tô trên đường, với mục đích chiếm đoạt tài sản đã nhanh chóng tiếp cận, hỏi mượn chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12C, màu xanh dương, không gắn ốp điện thoại, có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070, gắn sim số thuê bao 0376.104.725 của bà Chu Thị T1, sinh năm 1977, trú tại thôn Q, xã V, tỉnh Lạng Sơn khi bà Chu Thị T1 đang đi bộ cạnh đường. Sau khi mượn được điện thoại, lợi dụng sơ hở của bà Chu Thị T1, bị cáo Đồng Minh T đã nhanh chóng cầm theo chiếc điện thoại trên rồi vút ga xe mô tô chạy mất. Qua định giá xác định điện thoại bị cướp giật có giá trị 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Đồng Minh T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn truy tố bị cáo Đồng Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Đồng Minh T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, quyền bất khả xâm phạm đến sức khỏe của con người, do vậy phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Ngày 24/01/2024, bị cáo Đồng Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 01/2024/HS-ST. Ngày 08/11/2024, bị cáo Đồng Minh T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đồng Minh T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đối với bị cáo Đồng Minh T để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Tại biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ngày 12 tháng 5 năm 2025, bị cáo Đồng Minh T có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Chu Thị T1 chỉ yêu cầu được trả lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án anh L1 Việt Hưng quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà anh đã mua chiếc điện thoại với bị cáo với giá 200.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, biển kiểm soát 12SA-048.01 (đã tháo biển kiểm soát), là xe bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Qua xác minh xác định chiếc xe này chủ sở hữu là ông Đồng Văn L, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn (bố đẻ Đồng Minh T). Ngày 04/4/2025, ông Đồng Văn L cho Đồng Minh T sử dụng để đi làm, ông Đồng Văn L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đồng thời sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đồng Minh T đã xin phép ông Đồng Văn L bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết, do đó không có cơ sở để thu hồi lại chiếc xe trên. Quá trình điều tra ông Đồng Văn L không có yêu cầu gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[11.1] Trả lại cho bị hại bà Chu Thị T1 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12C, màu xanh dương, có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070, không gắn sim thuê bao, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong. Chiếc điện thoại được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu “ĐT” và có chữ ký, hình dấu giáp lai của các thành phần, vì là tài sản hợp pháp của bà Chu Thị T1.

[11.2] Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) hộp điện thoại nhãn hiệu Redmi 12C, màu trắng có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070. Tình trạng cũ bên trong hộp rỗng. Vì tại phiên tòa bà Chu Thị T1 không yêu cầu trả lại do không có giá trị sử dụng. (Vật chứng trên được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn ngày 12 tháng 8 năm 2025).

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo Đồng Minh T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật;

[15] Qua xét xử vụ án, Hội đồng xét xử kiến nghị chính quyền xã V, tỉnh Lạng Sơn cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, đặc biệt là tuyên truyền quy định của pháp luật liên quan đến các

tội xâm phạm về sở hữu, để có tác dụng răn đe, phòng ngừa, đồng thời nâng cao sự cảnh giác của người dân đối với các loại tội phạm trên, đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đồng Minh T 02 (H1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại chị Chu Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lành Việt H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị hại bà Chu Thị T1 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu XIAOMI Redmi 12C, màu xanh dương, có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070, không gắn sim thuê bao, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong. Chiếc điện thoại được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu “ĐT” và có chữ ký, hình dấu giáp lai của các thành phần.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) hộp điện thoại nhãn hiệu Redmi 12C, màu trắng có số IMEI 1: 863075067921062, số IMEI 2: 863075067921070. Tình trạng cũ bên trong hộp rỗng.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn ngày 12 tháng 8 năm 2025.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà Nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đồng Minh T, bị hại bà Chu Thị T1 có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lành Việt H và ông Đồng Văn L vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 – Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam khu vực Bình Gia, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

